TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 220/2017/QĐST-HNGĐ	*Quận 2, ngày 22 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 323/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2017, giữa :

Ông Trần Văn T, sinh năm 1987
Địa chỉ: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Huỳnh Thụy Dương L, sinh năm 1993
Địa chỉ: Đường D, phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.
Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thụy Dương Linh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thụy Dương Lthuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 103/2011, quyển số 01/2011 tại Ủy ban nhân dân phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật).

2.2 Về con chung: Cả hai cùng thống nhất giao con chung Trần Ngọc Tú N, sinh ngày 29/10/2011cho bà Huỳnh Thụy Dương Ltrực tiếp nuôi dưỡng. Trần Ngọc Tú N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc cấp dưỡng, nuôi dưỡng con chung. Ông T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này.

Các bên thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về lệ phí việc dân sự: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Trần Văn T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự mà ông T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AE/2014/0008338 do Chi cục thi hành án Quận 2 lập ngày 23/8/2017. Ông T đã nộp đủ lệ phí việc dân sự. Bà L không phải nộp lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận 2;
- Chi cục THADS Quận 2;
- UBND phường Cát Lái, Quận 2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thụy Phương Thảo